

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2021 – 2022)

Khối 10 A (Tự luận – 45 phút)

Nội dung kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi (số điểm) theo mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
ĐỘNG LƯỢNG. ĐỊNH LUẬT BẢO TOÀN ĐỘNG LƯỢNG	1. Nhận biết: + Định nghĩa và công thức tính động lượng + Nội dung và biểu thức “ Định luật bảo toàn động lượng” + Dạng khác của ĐL II Newton 2. Thông hiểu: + Ứng dụng định luật bảo toàn động lượng giải thích được một số hiện tượng trong thực tế 3. Vận dụng: + Áp dụng công thức để tính động lượng của vật chuyển động. + Bài toán về độ biến thiên động lượng, xung của lực + Vận dụng ĐLBTK động lượng để giải bài toán va chạm đơn giản 3. Vận dụng cao + Bài toán đạn nổ, CĐ phản lực	1,0	1,0	2,0	0
CÔNG. CÔNG SUẤT	1. Nhận biết: + Biểu thức tính công trong trường hợp tổng quát. + Định nghĩa công suất, biểu thức tính công suất. 2. Thông hiểu: + Phân biệt công cản và công phát động + Giải thích được tại sao công dương, âm, bằng không trong trường hợp cụ thể. + Ảnh hưởng của công của trọng lực đến tính chất CĐ của vật. + Áp dụng giải thích một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến công suất. 3. Vận dụng: + Áp dụng công thức để tính công, công suất của lực trong trường hợp cụ thể.				
ĐỘNG NĂNG. THỂ NĂNG	1. Nhận biết: + Định nghĩa và công thức tính động năng, thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi. 2. Thông hiểu: + Giải thích được tại sao thế năng của vật ở vị trí không đổi nhưng có giá trị khác nhau. + Mối liên hệ giữa độ biến thiên động năng và công của lực tác dụng. + Giải thích được các hiện tượng thực tế liên quan đến động năng, thế năng của vật. 3. Vận dụng: + Áp dụng công thức tính động năng và thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi.	1,5	1,0	2,0	1,5

	+ Áp dụng định lý động năng để tính độ biến thiên động năng hoặc công của lực tác dụng (1 giai đoạn CĐ) 4. Vận dụng cao: + Áp dụng định lý động năng để giải các bài toán CĐ phức tạp				
CƠ NĂNG. ĐỊNH LUẬT BTCN	1. Nhận biết + Công thức tính cơ năng (trường hợp vật chịu tác dụng của trọng lực) 2. Thông hiểu + Giải thích được một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến cơ năng và định luật bảo toàn cơ năng. 3. Vận dụng: + Tính cơ năng của vật khi vật chuyển động trong trọng trường + Áp dụng định luật bảo toàn cơ năng để giải các bài toán đơn giản (1 giai đoạn CĐ) 4. Vận dụng cao: + Tính công của lực cản trong trường hợp vật chuyển động trong trọng trường nhưng có lực cản. + Bài toán vật CĐ qua nhiều giai đoạn khác nhau.				
TỔNG		2,5	2,0	4,0	1,5

Khối 10 D (Tự luận – 45 phút)

Nội dung kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi (số điểm) theo mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
ĐỘNG LƯỢNG. ĐỊNH LUẬT BẢO TOÀN ĐỘNG LƯỢNG	1. Nhận biết: + Định nghĩa và công thức tính động lượng. + Nội dung và biểu thức “ Định luật bảo toàn động lượng” + Dạng khác của ĐL II Newton 2. Thông hiểu: + Ứng dụng định luật bảo toàn động lượng giải thích được một số hiện tượng trong thực tế 3. Vận dụng: + Áp dụng công thức để tính động lượng của vật chuyển động.	1,0	1,0	2,0	
CÔNG. CÔNG SUẤT	1. Nhận biết: + Biểu thức tính công trong trường hợp tổng quát. + Định nghĩa công suất, biểu thức tính công suất. 2. Thông hiểu: + Phân biệt công cản và công phát động				

	+ Áp dụng giải thích một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến công suất. 3. Vận dụng: + Áp dụng công thức để tính công, công suất của lực trong trường hợp cụ thể				
ĐỘNG NĂNG. THỂ NĂNG	1. Nhận biết: + Định nghĩa và công thức: động năng, thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi. + Định lý động năng. 2. Thông hiểu: + Giải thích được tại sao thế năng của vật ở vị trí không đổi nhưng có giá trị khác nhau. + Mối liên hệ giữa độ biến thiên động năng và công của lực tác dụng. + Giải thích được các hiện tượng thực tế liên quan đến động năng, thế năng của vật. 3. Vận dụng: + Tính động năng, thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi.	2,0	1,0	3,0	
CƠ NĂNG. ĐỊNH LUẬT BTCN	1. Nhận biết + Công thức tính cơ năng (trường hợp vật chịu tác dụng của trọng lực) + Định luật bảo toàn cơ năng 2. Thông hiểu + Giải thích được một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến cơ năng và định luật bảo toàn cơ năng. 3. Vận dụng: + Tính cơ năng của vật khi vật chuyển động trong trọng trường + Áp dụng định luật bảo toàn cơ năng để giải các bài toán đơn giản (1 giai đoạn CĐ)				
TỔNG		3,0	2,0	5,0	